

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THỊ XÃ GIÁ RAI
TỈNH BẠC LIÊU
Độc lập - Tự do - hạnh phúc

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 05/01/2021

Về việc tranh chấp xin ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Nhạn

Bà Cao Thị Mỹ Phượng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thị Đào** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Mộng Đẹp**, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 441/2020/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “Xin ly hôn và nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2020/QĐST – HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1999. Địa chỉ: Ấp 21, xã Phong T, thị xã G, tỉnh B (*Có đơn xin vắng mặt*).

- *Bị đơn:* Anh **Võ Hoàng T**, sinh năm 1994. Địa chỉ: Ấp 21, xã Phong T, thị xã G, tỉnh B (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai chị Nguyễn Thị D trình bày:

Chị Nguyễn Thị D và anh Võ Hoàng T chung sống vợ chồng với nhau vào năm 2016, có tổ chức lễ cưới trên tinh thần tự nguyện, tuy nhiên không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm, có nhiều mâu thuẫn, có nhiều lần cự cãi, bức bối trong gia đình, gia đình có nhiều lần hàn gắn nhưng không được, cuộc sống hôn nhân không còn

hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ năm 2018 cho đến nay. Vì vậy, chị Nguyễn Thị D yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau đối với anh Võ Hoàng T:

Về hôn nhân chị Nguyễn Thị D yêu cầu ly hôn với anh Võ Hoàng T. Về con chung không có. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Võ Hoàng T:

Sau khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Trần theo quy định của pháp luật, nhưng anh Trần cố tình trốn tránh nên Tòa án không thể làm việc được với anh Trần. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Võ Hoàng T theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Ý kiến phát biểu tranh luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai:

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thực hiện đúng quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử, việc cấp tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát đúng thời hạn. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Đối với anh Võ Hoàng T Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Trần là đúng theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Nguyễn Thị D có đơn xin xét xử vắng mặt, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị Dung là đúng theo Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu HĐXX tuyên không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị D và anh Võ Hoàng T. Về con chung: Không có nên không đặt ra xem xét. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án có đủ căn cứ nhận định:

[1] Về tố tụng: Sau khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Trần theo quy định của pháp luật, nhưng anh Trần cố tình trốn tránh nên Tòa án không thể làm việc được với anh Trần. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, theo quy định của pháp luật đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Võ Hoàng T theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với chị Nguyễn Thị D có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị D.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Vào năm 2016, chị Nguyễn Thị D và anh Võ Hoàng T tự nguyện sống chung vợ chồng với nhau, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống bất đồng quan điểm sống, có nhiều mâu thuẫn, vợ chồng có nhiều lần cự cãi, bức bối trong gia đình, gia đình có nhiều lần hàn gắn nhưng không được, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân với nhau cách nay đã hai năm. Quá trình xác minh ông Võ Hoàng Nam là cha ruột anh Võ Hoàng T xác định lý do mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Trần và chị Dung là do vợ chồng cự cãi với nhau, chị Dung tự ý bỏ gia đình bên chồng đi, gia đình bên chị Dung qua dọn đồ và rước chị Dung về kể từ ngày 07/8/2017 cho đến nay, không ai có thiện chí hàn gắn hôn nhân, mục đích hôn nhân không đạt được mục đích, đời sống chung không thể kéo dài.

Hội đồng xét xử xét thấy, về quan hệ hôn nhân chị Dung và anh Trần chung sống vợ chồng với nhau vào năm 2016, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, vì vậy hôn nhân giữa chị Dung và anh Trần là hôn nhân không hợp pháp nên không được pháp luật công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1, Điều 9; Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 9/6/2000 của Quốc hội.

[2.2] Về con chung: Không có không đặt ra xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; khoản 4, Điều 147 ; Điều 228; Điều 238 và Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Áp dụng các khoản 1, Điều 9; Điều 14; Điều 51; Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 9/6/2000 về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 của Quốc hội.

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27; tiểu mục 1.1, mục 1 phần II danh mục án phí Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị D và anh Võ Hoàng T.

2. Về quan hệ con chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

3. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị Dung đã dự nộp 300.000đ tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001986 ngày 02/10/2020, tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai sẽ được chuyển thu án phí.

Án sơ thẩm công khai, báo cho các đương sự vắng mặt biết thời hạn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Đương sự;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn Phai

Án sử sơ thẩm công khai, báo cho các đương sự vắng mặt biết thời hạn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CHỦ TỌA